

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2021/HS - ST
Ngày: 11 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/HSST ngày 28/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, tên gọi khác: không; sinh ngày 18 tháng 6 năm 1994, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐLHKTT: đường A, phường B, thành phố thành phố C, tỉnh D; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Thanh T, sinh năm 1954 và bà Võ Thị H, sinh năm 1954 (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2021, trả tự do ngày 09/6/2021. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Bùi Quyết T, sinh năm 1993.

Trú tại: đường A, phường B, thành phố thành phố C, tỉnh D. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992. Trú tại: đường A, phường B, thành phố thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Th không có nghề nghiệp ổn định, khoảng tháng 04 năm 2021, Th có đặt mua trên mạng Internet 01 bộ trang phục mang cấp hàm Trung úy của lực lượng An ninh nhân dân; 01 bảng tên có số hiệu 398-773 mang tên Phạm Văn Th để chụp hình, khoe với bạn bè.

Do hết tiền tiêu xài nên Th đã nảy sinh ý định đóng giả làm Công an tỉnh Lâm Đồng tìm gặp một số người bán vé số tại phường 9, thành phố Đà Lạt, nói chuyện với mục đích tạo điều kiện cho những người này bán vé số để họ tin tưởng đưa tiền cho Th. Thực hiện ý định, chiều ngày 05/6/2021, Th mặc trang phục An ninh nhân dân rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 49B1 –đến gặp 05 người bán vé số tại lề đường Quang Trung và hỏi những người này “ *Đã có anh Công an phường nào đến để làm việc chưa?*” thì những người bán vé số nói: “*Đã làm việc và cam kết hết rồi*”, thì Th xin số điện thoại của từng người, trong đó có chị Phạm Thị H, sinh năm: 1997, HKTT: đường A, phường B, thành phố C và đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Th gọi điện thoại cho những người đã xin số điện thoại, khi Th gọi điện thoại cho chị H, thì chồng của H là anh Bùi Quyết Th, sinh năm 1993 nghe điện thoại, lúc này Th giới thiệu làm ở Công an tỉnh Lâm Đồng rồi nói với anh Th “*vợ anh bán vé số ở đó, có Công an phường nào đến nhắc nhở chưa? Có được tồn tại việc bán vé số ở đó không? Tôi mới về quản lý địa bàn phường 9 và phường 11, nếu có đoàn công tác đi kiểm tra thì tôi sẽ báo cho các anh chị*”. Nghe Th nói như vậy, anh Th tin tưởng Th là Công an nên đã hẹn gặp Th để nhờ Th tạo điều kiện cho vợ anh Th bán vé số ở lề đường và khi có đoàn kiểm tra thì báo cho vợ anh Th biết, thì Th hẹn anh Th sáng ngày hôm sau gặp mặt, nói chuyện.

Khoảng 08 giờ 40 ngày 06/6/2021, Th gọi điện cho anh Th hẹn đến quán café “Chạm” trên đường A, phường B, thành phố C để nói chuyện, do nghĩ Th là Công an quản lý địa bàn nơi vợ anh Th bán vé số nên anh Th đã chuẩn bị số tiền 1.000.000 đồng để đi gặp Th nói chuyện. Tại quán cà phê, Th nói anh Th “*Em làm ở Phòng Cảnh sát hình sự tỉnh Lâm Đồng, được phân công tuyến địa bàn Phường 9, Phường 11*”. Sau đó, Th hỏi thăm tình hình việc bán vé số của vợ anh Th, rồi anh Th có nói Th tạo điều kiện để vợ anh Th được bán vé số ở đường Quang Trung, thì Th nói “*Nếu có gì em làm, em tạo điều kiện cho, nếu có đoàn kiểm tra nào thì em báo trước cho*”. Nghe vậy, anh Th tin tưởng Th là Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng nên đã lấy 1.000.000 đồng đưa cho Th nhưng Th không cầm mà nói với anh Th “*có cuốn sổ ở trên bàn*” đồng thời nhìn về phía cuốn sổ của Th đang để trước mặt, anh Th hiểu ý Th là bỏ tiền vào trong cuốn sổ nên anh Th đã kẹp số tiền 1.000.000 đồng vào cuốn sổ tay màu đen của Th rồi cảm ơn và đứng dậy đi tính tiền cà phê. Lúc này, Th đứng lên cầm cuốn

sổ bên trong có 1.000.000 đồng trên tay để đi về thì bị Công an Phường 9, thành phố Đà Lạt bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th cùng số tiền 1.000.000đ.

Vật chứng thu giữ chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự ngày 25/6/2021:

- 01 (một) CMND số 250941242 mang tên Phạm Văn Th; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AX333098 tên Phạm Văn Th; 01 (một) quyển sổ tay màu đen, kích thước 10x20cm; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 01371000272647;

- 01 (một) cặp quân hàm, quân hiệu Công an nhân dân cấp bậc Trung úy; 01 (một) bảng tên Công an nhân dân số hiệu 398-773 ghi tên Phạm Văn Th; 01 (một) thắt lưng có mặt hiệu Công an nhân dân, dây đồng da màu nâu; 01 (một) quần tay màu xanh ANND; 01 (một) áo khoác thu đông màu xanh rêu ANND; 01 (một) đôi vớ CAND; 01 (một) đôi giày da giống loại giày cấp phát cho lực lượng CAND; 01 (một) quần tây màu xanh rêu, trên lưng quần có gắn mác trang phục thu đông 2016 của công ty tháng 8-CAND, giống trang phục ANND; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh rêu giống trang phục ANND.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKSĐL ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị hại xin bãi nại cho bị cáo, xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Bị cáo Phạm Văn Th khai nhận*:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên chiều ngày 05/6/2021, bị cáo mặc trang phục ngành công an đã đặt mua từ trước trên mạng Internet, tới gặp những người bán vé số vỉa hè ở khu vực phường 9, thành phố Đà Lạt, tự xưng là cán bộ Phòng cảnh sát Hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng, mới được phân công phụ trách địa bàn phường 9 và phường 11, xin số điện thoại và đặt vấn đề sẽ tạo điều kiện cho họ buôn bán, khi có đoàn kiểm tra thì sẽ gọi điện báo. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo gọi điện thoại cho chị H là 01 trong 05 người bán vé số bị cáo đã xin số điện thoại thì anh Th (chồng chị H) nhắc máy, sau khi nói chuyện, anh Th có nói hẹn gặp bị cáo uống cà phê. Sáng ngày 06/6/2021, bị cáo đã chủ động hẹn gặp anh Th tại quán cà phê “Chạm”, tại đây anh Th có nói bị cáo tạo điều kiện để vợ anh Th được bán vé số ở đường Quang Trung, thì bị cáo nhận lời và nói với anh Th nếu bị cáo làm bị cáo sẽ tạo điều kiện cho, nếu có đoàn kiểm tra nào thì sẽ báo cho anh Th biết. Sau khi nói chuyện thì anh Th có đưa cho bị cáo 1.000.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo có hành vi sử dụng trang phục ngành công an nhân dân và tự xưng là cán bộ Phòng cảnh sát Hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng để chiếm đoạt tài sản của anh Th đã làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của ngành công an nhân dân nói chung và Công an tỉnh Lâm Đồng nói riêng, gây dư luận xấu trong trong nhân dân. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin bãi nại cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi cộng đồng mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày từ 06/6/2021 đến ngày 09/6/2021 nên được trừ 09 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 25/6/2021:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 01371000272647, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) CMND số 250941242 mang tên Phạm Văn Th; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AX333098 tên Phạm Văn Th là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) quyển sổ tay màu đen, kích thước 10x20cm; 01 (một) cặp quân hàm, quân hiệu Công an nhân dân cấp bậc Trung úy; 01 (một) bảng tên Công an nhân dân số hiệu 398-773 ghi tên Phạm Văn Th; 01 (một) thắt lưng có mặt hiệu Công an nhân dân, dây đồng da màu nâu; 01 (một) quần tay màu xanh ANND; 01 (một) áo khoác thu đông màu xanh rêu ANND; 01 (một) đôi vớ CAND; 01 (một) đôi giày da giống loại giày cấp phát cho lực lượng CAND; 01 (một) quần tây màu xanh rêu, trên lưng quần có gắn mác trang phục thu đông 2016 của công ty tháng 8-CAND, giống trang phục ANND; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh rêu giống trang phục ANND không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 174 Điều 36 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn Th 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trù 03 ngày đã tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI: 01371000272647.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Th: 01 (một) CMND số 250941242 mang tên Phạm Văn Th; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AX333098 tên Phạm Văn Th.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ tay màu đen, kích thước 10x20cm; 01 (một) cặp quần hàm, quần hiệu Công an nhân dân cấp bậc Trung úy; 01 (một) bảng tên Công an nhân dân số hiệu 398-773 ghi tên Phạm Văn Th; 01 (một) thắt lưng có mặt hiệu Công an nhân dân, dây đồng da màu nâu; 01 (một) quần tay màu xanh ANND; 01 (một) áo khoác thu đông màu xanh rêu ANND; 01 (một) đôi vớ CAND; 01 (một) đôi giày da giống loại giày cấp phát cho lực lượng CAND; 01 (một) quần tây màu xanh rêu, trên lưng quần có gắn mác trang phục thu đông 2016 của công ty tháng 8-CAND, giống trang phục ANND; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh rêu giống trang phục ANND.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản bàn giao vật chứng sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 25/6/2021).

Giao bị cáo Phạm Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

Hà Văn Hồng